

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/LĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

“Tranh chấp về lao động,

Tiền lương – Bảo hiểm xã hội –

bồi thường trợ cấp thất nghiệp”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-LĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc *“Tranh chấp về lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội – bồi thường trợ cấp thất nghiệp”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 258/2020/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 176/2020/QĐST-LĐ ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Hoàng Tr, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 06 ấp Hưng Thành Tây, xã B, huyện L, Đồng Tháp.

Bị đơn: Công ty TNHH TM DV Ng

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phú V. Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 33 – 35 Huỳnh Văn Ninh, Phường A, Thành phố C, Đồng Tháp.

(chị Tr có mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2020 và khởi kiện bổ sung 29/5/2020 của chị Đặng Hoàng Tr trình bày:

Trước đây chị làm cho Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam tại số 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP Hồ Chí Minh từ ngày 22/02/2012 đến

ngày 25/02/2019 được Công ty đóng bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghỉ làm tại Công ty Ánh Dương Việt Nam chị làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp thất nghiệp và được hưởng 06 tháng từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019, mỗi tháng được lãnh 2.597.960 đ, lãnh tại Trung tâm dịch vụ việc làm Đồng Tháp, nhưng chị được nhận trợ cấp được 04 tháng (tức đến tháng 8/2019) thì đến tháng 9/2019 chị ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV Ng.

Ngày 11/7/2019 bắt đầu thử việc, mức lương thử việc 3,5 triệu/tháng nhưng không được đóng bảo hiểm. Đến ngày 01/9/2019 được ký hợp đồng lao động với Công ty chính thức với mức lương thực nhận 4,7 triệu, trừ lại tiền đóng bảo hiểm thì chị còn nhận tiền mức thực tế qua chuyển khoản là 4,3 triệu.

Nhưng trong hợp đồng ký kết với Công Ty Ng có ghi rõ công việc chị được giao là sắp xếp hồ sơ giấy tờ, soạn thảo các văn bản hợp đồng cho thuê xe, thuê xe lại, ghi nhận xe ô tô đến sơn sửa tại Công ty, liên hệ làm việc với Công ty bảo hiểm xe ô tô khi có xe ô tô hư hỏng đến sơn sửa tại Công ty.

Chị làm việc đến hết ngày 31/12/2019 thì nộp đơn xin nghỉ việc, do không được trả lương tháng 11 và 12/2019 cho tôi (thường trả lương từ ngày 10 hàng tháng). Ngày 03/01/2020 chị nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động có ký duyệt của giám đốc Công ty.

Sau khi nghỉ việc, chị nhiều lần liên hệ với Giám đốc Công ty để được thanh toán lương và chốt sổ bảo hiểm nhưng Công ty không chốt sổ bảo hiểm và thanh toán phần tiền lương còn nợ của tháng 11-12/2019 là 6.600.000đ (đã tạm ứng trước đó 02 triệu).

Sau đó chị liên hệ với Bảo hiểm xã hội của tỉnh Đồng Tháp thì mới biết từ khi chị ký hợp đồng chính thức đến khi nghỉ việc tại Công ty Ng không hề đóng bảo hiểm cho chị. Trong khi phía Công ty đã trừ mỗi tháng 400.000đ tiền đóng bảo hiểm ($400.000\text{đ} \times 4 \text{ tháng} = 1.6 \text{ triệu}$).

Đối với số tiền 1,6 triệu chị yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm để chốt sổ cho chị để chị rút lại sổ bảo hiểm của chị về.

Theo quy định kể từ ngày chị có quyết định thôi việc tức ngày 03/01/2020 đến ngày 03/4/2020 thì phía Công ty phải đóng và chốt sổ bảo hiểm cho chị thì chị mới nhận được 02 tháng trợ cấp thất nghiệp (do trước đó tôi nhận 04 tháng còn 02 tháng đã bảo lưu, do đã ký hợp đồng với Công ty Ng).

Nay, chị yêu cầu ông Nguyễn Phú V là đại diện theo pháp luật của Công ty Ng phải thanh toán tiền lương tháng 11 + 12 năm 2019 số tiền 6.600.000 đồng (sau khi đã trừ 2 triệu tiền tạm ứng) như trong biên bản họp đã ký ngày 02/3/2020.

Yêu cầu bồi thường số tháng trợ cấp thất nghiệp do phía Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho chị như ký kết dẫn đến thiệt hại 02 tháng nhận trợ cấp thất nghiệp của tôi mỗi tháng là $2.597.960 \text{ đ} \times 2 \text{ tháng} = 5.195.920 \text{ đ}$.

Tại phiên tòa chị Tr xin thay đổi đối với yêu cầu phía Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị số tiền 4.480.000đ đây là số tiền chị chưa được Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 9/2019 đến

tháng 12/2019 làm thiệt hại đến quyền lợi của chị để chị được hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội – bồi thường trợ cấp thất nghiệp*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH TM DV Ng có trụ sở tại số 33 – 35 Huỳnh Văn Ninh, Phường A, Thành phố C, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Tr yêu cầu Công ty TNHH TM DV Ng phải thanh toán tiền lương tháng 11 + 12 năm 2019 số tiền 6.600.000 đồng và bồi thường 02 tháng trợ cấp thất nghiệp do phía Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho chị để chốt sổ bảo hiểm dẫn đến thiệt hại 02 tháng nhận trợ cấp thất nghiệp của chị mỗi tháng là 2.597.960 đ x 2 tháng = 5.195.920 đ.

Ngoài ra, tại văn bản số 1141/BHXXH-QLT ngày 14/8/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp, về việc trả lời hiện nay chị Tr chưa được Công ty TNHH TMDV Ng đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp với số tiền 4.480.000đ từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2019 đã làm thiệt hại đến quyền lợi của chị Trúc. Bởi, theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động “Hàng tháng, chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị trích tiền đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc trên quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của từng người lao động theo mức quy định, chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan bảo hiểm xã hội mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước”.

Tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định thì đến thời điểm hiện nay nếu phía Công ty thực hiện việc đóng bảo hiểm cho chị Tr thì chị Tr cũng không được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định. Bởi vì, thời gian chị Tr chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 03/01/2020 đến nay đã hơn 03 tháng, trễ thời gian đăng ký hưởng trợ cấp thất

nghiệp theo quy định. Như vậy, do phía Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm cho chị Tr đúng theo thỏa thuận khi ký kết hợp đồng lao động đã gây thiệt hại trực tiếp cho chị Tr mất 02 tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền là 5.195.920 đồng và 04 tháng được hưởng bảo hiểm xã hội của chị Tr với số tiền Công ty phải đóng là 4.480.000đ nên chị Tr yêu cầu phía công ty bồi thường và thanh toán lại số tiền này cho chị Tr được hưởng, không yêu cầu phía Công ty đóng khoản tiền bảo hiểm trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH TMDV Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, 161, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 47, 90 Bộ luật lao động; Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 1 Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hoàng Tr. Buộc Công ty TNHH TMDV Ng có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đặng Hoàng Tr tổng số tiền 16.275.950đ, gồm có tiền lương tháng 11+12/2019 là 6,6 triệu, tiền trợ cấp thất nghiệp là 2.597.960 đ x 2 tháng = 5.195.920 đ, tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2019 là 4.480.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty TNHH TMDV Ng phải chịu 813.000đ án phí.

Chị Tr không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH TMĐV Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ